

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HC-ST

Ngày 23 - 9 - 2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực thu
hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Quyết

2. Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2024/TLST-HC ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2025/QĐST-HC ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Ngô Duy H; nơi cư trú: Hoa Lan 08-34 Vinhomes Riverside, phường P, quận L (nay là phường P), thành phố Hà Nội; vắng mặt

1.2. Bà Ngô Thị Thu T; nơi cư trú: HL 06-24 Vinhomes Riverside, phường P, quận LB (nay là phường P), thành phố Hà Nội; vắng mặt

1.3. Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ dân phố Hai, phường H, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hải Phòng; vắng mặt

1.4. Ông Phạm TN; nơi cư trú: Số 7 ĐN, phường L, quận L (nay là phường A), thành phố Hải Phòng; vắng mặt

1.5. Ông Phạm Trí L, sinh năm 1948; nơi cư trú: Số 1D ngõ 107 T, Tổ 15,

phường T, quận C(nay là phường YH), thành phố Hà Nội; vắng mặt

1.6. Ông Phạm Trí T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng; vắng mặt

1.7. Ông Ngô Văn Đ (đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của ông Ngô Gia Y, ông Ngô Gia Y đã chết); nơi cư trú: Số 6B lô 217 Tô 01, phường T, quận HA (nay là phường HA), thành phố Hải Phòng; vắng mặt

1.8. Ông Ngô Văn C (đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của bà Ngô Thị K, bà K đã chết); nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ (nay là phường ND), thành phố Hải Phòng. vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông Ngô Đức C1; nơi cư trú: Số 02/B3 Lô 6B LH, phường Đ, quận N (nay là phường G), thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2024); có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người khởi kiện: Ông Đỗ Hoàng D – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV ATK, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng (*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường HA, Chủ tịch UBND phường HA thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 10/15A đường LH, phường HA, thành phố Hải Phòng*). Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Bà Nguyễn Thị Q – Chuyên viên Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường HA; có mặt

+ Ông Bùi Văn V – Phó Trưởng Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân phường HA; có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Đức C1, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 02/B3 Lô 6B LH, phường Đ, quận N (nay là phường G), thành phố Hải Phòng; ông C1 có mặt, bà L1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Văn T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Văn Đ và Ngô Văn C thống nhất trình bày:

Các người khởi kiện là chủ sử dụng đất hợp pháp của các thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09, diện tích 368m² (Ngô Gia Y 142m² đại diện thừa kế Ngô Văn Đ; Ngô Duy H 113m², Ngô Thị Thu T 113m²), loại đất thổ cư đã được UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02732 ngày 27/12/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1. Bà Phạm Thị L1 và ông Ngô Đức C1 tặng cho các ông bà

gồm Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T ngày 18/12/2003 có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 19/12/2003 và thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09 diện tích 1.293m² (Ngô Văn T1 170m², Ngô Thị K 148m² đại diện thừa kế Ngô Văn C, Ngô TN 140m², Phạm Trí L 155m², Phạm Trí T 140m²) đã được UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02662 ngày 26/4/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1. Bà Phạm Thị L1 và ông Ngô Đức C1 đã tặng cho các ông, bà Ngô Văn T1, Ngô Thị K, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T) ngày 18/12/2003 có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 19/12/2003.

Sau khi được tặng cho đất, các người khởi kiện đã sinh sống và có nhà ở xây dựng trên đất nhưng vì công việc làm xa nên không thường xuyên có mặt tại địa phương, đồng thời do quan hệ gia đình không có tranh chấp nên chưa thực hiện các nghĩa vụ về khai báo và đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Từ năm 2011, UBND thành phố Hải Phòng có Dự án tuyến đường Bắc Sơn - Nam Hải trong năm 2017, Ủy ban nhân dân quận HA - thành phố Hải Phòng thực hiện thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng gần như toàn bộ diện tích đất (ngoại trừ ông Phạm Trí T còn lại 35m²) để thực hiện Dự án. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ của Nhà nước, gia đình các ông bà có tên nêu trên đã họp thống nhất ủy quyền cho bà Phạm Thị L1 và ông Ngô Đức C1 đại diện đứng tên kê khai, ký biên bản kiểm kê, tham dự họp, nhận giấy mời, thông báo, quy định của UBND quận HA và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, ký biên bản bàn giao đất liên quan đến diện tích đất thu hồi nói trên.

UBND quận HA đã thực hiện lập phương án đền bù và đền bù bổ sung cũng như giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án, cụ thể ngày 08/6/2017 ban hành Quy định số 2029/QĐ-UBND phê duyệt danh sách giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho 19 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi Dự án. Những người khởi kiện đã được giao đất tại khu tái định cư Nam Hải 3 (Cụ thể theo các Quy định số 2463, 2464, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462 ngày 28/6/2017 của UBND quận HA). Tuy nhiên, sau đó vì một số lý do của cơ quan Nhà nước, UBND quận HA lại không giao đất tái định cư cho người khởi kiện.

Sau khi nhận được phương án bồi thường và phương án bồi thường bổ sung ông C1 và bà L1 không có ý kiến về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và đã nhận đủ, xử lý theo ủy quyền. Tuy nhiên, ông C1 và bà L1 không nhận tiền bồi thường về đất và có kiến nghị với các cơ quan chức năng vì đối tượng bị thu hồi đất không phải là ông C1, bà L1 mà là 08 gia đình, cá nhân các người khởi kiện (như danh sách nêu trên).

Ông C1 đề nghị việc bồi thường về đất và tái định cư được áp dụng cho các người khởi kiện theo đúng quy định pháp luật và thực tế việc bồi thường và tái định cư của Dự án khi đó đã áp dụng đối với các hộ dân bị thu hồi đất tại địa bàn.

Vì vậy, song song với việc dùng giao đất tái định cư, UBND quận HA cũng chưa thực hiện chi trả bồi thường về đất đã bị thu hồi cho người khởi kiện.

Trong suốt quá trình giải quY khiếu nại từ năm 2018 đến 27/3/2024, UBND quận HA chưa giải quY dứt điểm. Đến ngày 28/3/2024, UBND quận HA ban hành Công văn số 666/UBND-TNMT trả lời kiến nghị ông C1, vợ là L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải, xác định không có cơ sở để lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho 08 hộ dân được chia tách từ số thửa 262 và 311 tờ bản đồ số 09 phường Đằng Hải, giữ nguyên theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND quận HA phê duyệt và không có cơ sở để bố trí tái định cư cho hộ dân có đất bị thu hồi.

Nhận thấy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA đã không căn cứ vào thực tế khách quan, quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm thu hồi đất, thực trạng bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất của Dự án, các người khởi kiện thống nhất khởi kiện UBND quận HA yêu cầu Tòa án:

- + Tuyên hủy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA;

- + Buộc UBND quận HA xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất liên quan tới giá đất ở theo thời điểm hiện tại;

- + Hỗ trợ đất tái định cư cho các ông, bà: Ông Ngô Duy H, bà Ngô Thị Thu T, ông Ngô Văn T1, ông Phạm TN, ông Phạm Trí L, ông Phạm Trí T, anh Ngô Văn Đ, anh Ngô Văn C.

- + Yêu cầu bồi thường thêm diện tích đất ngõ 84,4m², vật kiến trúc trên đất là đường bê tông có giá trị 60 triệu đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của các người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các người khởi kiện thống nhất trình bày như nội dung các người khởi kiện đã trình bày trong đơn khởi kiện, quá trình giải quY vụ án, tuy nhiên có sự thay đổi đối với các yêu cầu khởi kiện, cụ thể giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện: Tuyên hủy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA và giao đất tái định cư cho 08 hộ dân có đất bị thu hồi (người khởi kiện); và tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện sau: Yêu cầu buộc UBND quận HA xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất liên quan tới giá đất tại thời điểm hiện tại và yêu cầu bồi thường thêm diện tích đất ngõ 84,4m², vật kiến trúc trên đất là đường bê tông có giá trị 60 triệu đồng.

Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày như quan điểm của người bị kiện (trước đây là UBND quận HA, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND quận HA hiện nay là Chủ tịch UBND phường HA) đã trình bày trong quá trình giải quY vụ án:

Thực hiện Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (dự án tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng làm chủ đầu tư; Thông báo số 92/TB-UBND ngày 09/4/2013 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25/02/2011 và các văn bản, ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố về tiến độ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án; Quận ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận HA đã huy động cả hệ thống C1 trị từ quận đến phường tập trung quY liệt, thường xuyên, liên tục cho công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao toàn bộ 100% diện tích đất thu hồi cho chủ đầu tư xây dựng, thi công và đưa tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải đi vào sử dụng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của toàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi đi lại cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị và người dân. Tuy nhiên, đến nay còn tồn tại trường hợp bà Phạm Thị L1, chồng là Ngô Đức C1 có đất thu hồi tại phường Đằng Hải (đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất theo quY định phê duyệt của UBND quận HA nhưng đã tự nguyện bàn giao mặt bằng diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án theo đúng tiến độ) có kiến nghị về việc bồi thường, hỗ trợ về đất.

Bà Phạm Thị L1 và chồng ông Ngô Đức C1 là chủ sử dụng 02 thửa đất tại phường Đằng Hải gồm:

+ Thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09, diện tích 368m², loại đất thổ cư đã được UBND huyện An Hải cấp GCNQSD đất số 02732 ngày 27/12/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1. Toàn bộ diện tích thửa đất này thu hồi hết tại Dự án Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (Dự án tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải).

+ Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09 diện tích 1.293m² trong đó ghi 200m² đất ở và 923m² đất vườn liền kề đã được UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02662 ngày 26/4/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1.

Thực hiện Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25/02/2011 của UBND thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (dự án tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng làm chủ đầu tư, Thông báo số 92/TB-UBND ngày 09/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25/02/2011, Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận HA đã thực hiện đúng, đầy đủ, trình tự, thủ tục thông báo thu hồi đất, kiểm đếm, lập, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với người có đất thu hồi, cụ thể ở đây là trường hợp bà Phạm Thị L1 (là người ký biên bản kiểm kê tại thực địa).

Tại QuY định số 340/QĐ-UBND ngày 19/01/2017, bà Phạm Thị L1, chồng là ông Ngô Đức C1 được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 4.936.893.101 đồng, trong đó tiền đất là 1.358.400.000 đồng, tiền vật kiến trúc là 3.576.593.101

đồng, tiền hoa màu là 1.900.000 đồng và tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 5.000.000 đồng.

Tiếp theo UBND quận đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc cho bà Phạm Thị L1, chồng là ông Ngô Đức C1 tại QuY định số 847/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 với số tiền là 1.225.522.228 đồng và tại QuY định số 1253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 bổ sung về đất với số tiền là 201.500.000 đồng.

Sau khi UBND quận phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại các quY định trên, ngày 05/5/2017 Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải có Báo cáo số 62/BC-UBND gửi UBND quận với nội dung gia đình bà L1 mới cung cấp giấy tờ chia tách đất cho các thành viên trong gia đình thời gian trước đây UBND phường xác định nguồn gốc đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản photo sao lục, nay nhận được đơn của các hộ cung cấp và đề nghị điều chỉnh lại nguồn gốc đất theo giấy tờ chia tách. Gửi kèm theo báo cáo là 02 Giấy cho đất có xác nhận của UBND phường Đằng Hải đều vào ngày 19/12/2003 với nội dung tặng cho quyền sử dụng đất cho 08 cá nhân tại 02 thửa đất trên (thửa đất 262 và thửa đất số 311), cụ thể như sau:

+Thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09, diện tích 368m² xác định có 03 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi (được hộ bà L1 chia tách đất) gồm: ông Ngô Gia Y 142m², ông Ngô Duy H 113m², bà Ngô Thị Thu T 113m² (Toàn bộ diện tích đất này đều thuộc chỉ giới thu hồi của Dự án tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải).

+ Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.293m² xác định có 05 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi gồm bà Ngô Thị T1 170m², bà Ngô Thị K 148m², ông Phạm TN 140m², ông Phạm Trí L 155m², ông Phạm Trí T 140m². Diện tích còn lại ngoài chỉ giới thu hồi của Dự án là của 02 hộ dân: Bà Phạm Thị L1 540m² và ông Phạm Trí T 35m².

Theo kết quả xác minh nhân khẩu của 08 hộ dân được chia tách từ thửa đất số 262 và thửa đất số 311 tờ bản đồ số 09 ngày 25/6/2018 của Công an phường Đằng Hải, được UBND phường Đằng Hải xác nhận thì các hộ dân không thực tế ăn ở tại nơi có đất bị thu hồi. Tuy nhiên đối với việc ăn ở, sinh hoạt của 08 hộ dân thì UBND phường Đằng Hải (cũ) đã có Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 22/4/2025 thể hiện nội dung: Các ông (bà) Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Gia Y, Ngô Thị T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Thị K đều thực có nhà, sinh sống, ăn ở trên đất tại các thửa đất số 262, 311 tại tờ bản đồ số 9, tổ dân phố số 2 phường Đằng Hải trước thời điểm kiểm kê năm 2014. Đến năm 2017, UBND quận HA đã hoàn thiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND phường Đằng Hải, Công an phường Đằng Hải có báo cáo xác minh nhân khẩu thì các hộ dân trên không còn nhân khẩu ăn ở trên đất do nhà cửa đã xuống cấp nghiêm trọng, úng lụt cục bộ không tiêu thoát được nước, gây mất vệ sinh môi trường không đảm bảo được điều kiện ăn ở do nhà ở, đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất của

các hộ dân được kiểm kê năm 2014, các hộ đã tự di chuyển tìm nơi ở mới khoảng cuối năm 2015.

Ông C1 và bà L1 đã kiến nghị với nội dung đối tượng bị thu hồi đất không phải là 01 hộ bà L1 mà phải là 08 hộ dân theo 02 Giấy cho đất có xác nhận của UBND phường Đằng Hải vào ngày 19/12/2003, do vậy mới nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, không nhận tiền bồi thường về đất, tuy nhiên gia đình đã tự nguyện bàn giao mặt bằng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án cho đúng tiến độ.

Do vậy, UBND quận HA xác định không có cơ sở để lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho 8 hộ dân được chia tách thửa từ số thửa 262 và 311 tờ bản đồ số 09 phường Đằng Hải, giữ nguyên theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND quận HA phê duyệt.

Tuy nhiên, về yêu cầu giao tái định cư cho các hộ dân, đối với kết quả xác minh nhân khẩu của 08 hộ dân được chia tách từ thửa đất số 262 và thửa đất số 311 tờ bản đồ số 09 ngày 25/6/2018 của Công an phường Đằng Hải, được UBND phường Đằng Hải xác nhận thể hiện các hộ dân không thực tế ăn ở tại nơi có đất bị thu hồi đã không được phản ánh khách quan, toàn diện, đúng tình trạng ăn ở, sinh hoạt của các hộ dân trong suốt các năm từ khi được cho đất cho đến khi đất bị thu hồi để thực hiện dự án; do dự án kéo dài các hộ dân đều trực tiếp ăn ở sinh hoạt trên nhà đất từ sau khi được tặng cho tài sản, đã thực hiện kiểm kê tài sản, sau đó do điều kiện ăn ở sinh hoạt tối thiểu không đảm bảo mới chuyển đi nên việc căn cứ vào kết quả xác minh nhân khẩu ngày 25/6/2018 để xác định 08 hộ dân không ăn ở và không giao tái định cư là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân.

Hơn thế nữa, tại ý c điểm 43 mục 2.7 Phần 2 của Khung C1 sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng quy định: UBND phường, xã chịu trách nhiệm lập và chịu trách nhiệm về tính C1 xác của trích lục nguồn gốc đất đai, nhân khẩu, hộ khẩu, diện C1 sách xã hội và đề xuất tái định cư đối với người bị thu hồi đất. Tại điểm c mục 12.3.1 Phần 2 của Khung C1 sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng quy định về tiêu chuẩn và bồi thường hợp lệ như sau: Trong đó những người không có quyền hợp pháp hoặc không có khai báo xin chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với đất mà họ đang ở thì được hỗ trợ tái định cư thay cho việc được bồi thường đất họ đang ở và các khoản hỗ trợ khác, nếu cần để Đ được các mục tiêu nêu ra trong C1 sách này, nếu họ có đất nằm trong khu vực dự án trước ngày khóa sổ đã xác định trong Kế hoạch tái định cư.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng

hành C1. Đối với các đương sự về cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hành C1; người bị kiện, người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đầy đủ theo Điều 55, Điều 57, 58 Luật tố tụng Hành C1.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu xác minh, thu thập bổ sung thể hiện trước thời điểm thực hiện dự án các hộ dân có ăn ở thực tế trên đất bị thu hồi, các hộ dân mặc dù thủ tục tặng cho đất chưa đăng ký biến động nhưng áp dụng khung C1 sách được áp dụng riêng cho dự án nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc Hủy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận HA v/v trả lời kiến nghị của ông C1, vợ là L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải và giao tái định cư cho 08 hộ dân khởi kiện; đối với 02 yêu cầu khởi kiện đã rút tại phiên tòa, xét việc rút yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 173 Luật Tố tụng Hành C1 đình chỉ các yêu cầu khởi kiện đã rút. *Về án phí:* Người khởi kiện không phải nộp án phí hành C1 sơ thẩm vì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục thẩm tra công khai tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

Về tố tụng:

[1] *Về những người tham gia tố tụng:* Trong vụ án này có ông Ngô Gia Y, bà Ngô Thị K là những người được tặng cho diện tích đất. Tuy nhiên, bà Ngô Thị K, ông Ngô Gia Y đều đã chết. Theo Trích lục khai tử số 19/2019/TLKT ngày 29/5/2019 của UBND phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng thì bà Ngô Thị K chết ngày 28/5/2019; Theo Trích lục khai tử số 29/TLKT ngày 09/09/2022 của UBND xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, ông Ngô Gia Y chết ngày 09/9/2022. Ông Ngô Gia Y có vợ là bà Ngô Thị Toan sinh năm 1947 và 02 con trai là Ngô Văn Đ sinh năm 1971, Ngô Văn Kha sinh năm 1973; tuy nhiên bà Toan, anh Kha đã ủy quyền cho anh Đ khởi kiện, việc anh Đ ủy quyền cho ông C1 bà L1 thì bà Toan, anh Kha đều thống nhất. Bà Ngô Thị K có chồng là ông Ngô Văn Nam sinh năm 1953; Theo Trích lục khai tử số 03/TLKT ngày 16/01/2024 của UBND phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, ông Ngô Văn Nam chết ngày 09/01/2024), ông Nam và bà K có 04 người con chung là Ngô Văn C sinh năm 1982, Ngô Văn Hạnh sinh năm 1984, Ngô Văn Hoàn sinh năm 1986, Ngô Thị Hương Nhài sinh năm 1989; những người con chung của bà K và ông Nam đều ủy quyền cho anh Ngô Văn C tham gia khởi kiện vụ án, anh Ngô Văn C

ủy quyền cho ông Ngô Văn C1, bà Phạm Thị L1 tham gia vụ án thì những người thừa kế theo pháp luật của bà Ngô Thị K đều nhất trí. Vì vậy, anh Ngô Văn Đ, anh Ngô Văn C tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật tại các Điều 138, Điều 139, Điều 649, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] *Về người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện:* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 5, Điều 14 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của C1 phủ quy định về phân định thẩm quyền của C1 quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai thì người kế thừa quyền, nghĩa vụ của UBND quận HA, thành phố Hải Phòng là UBND phường HA, Chủ tịch UBND phường HA thành phố Hải Phòng.

[3] Tại phiên tòa người khởi kiện đã rút các yêu cầu khởi kiện: Buộc UBND quận HA xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất liên quan tới giá đất ở theo thời điểm hiện tại và Yêu cầu bồi thường thêm diện tích đất ngõ 84,4m², vật kiến trúc trên đất là đường bê tông có giá trị 60 triệu đồng. Xét thấy người khởi kiện tự nguyện rút 02 yêu cầu khởi kiện nêu trên nên căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng Hành C1, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với 02 yêu cầu đã tự nguyện rút tại phiên tòa.

[4] *Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA v/v trả lời kiến nghị của ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải. Theo nội dung công văn trả lời “Theo kết quả xác minh nhân khẩu của 08 hộ dân được chia tách từ thửa đất số 262 và thửa đất số 311 tờ bản đồ số 9 ngày 25/6/2018 của Công an phường Đằng Hải, được UBND phường Đằng Hải xác nhận thì các hộ dân không thực tế ăn ở tại nơi có đất bị thu hồi”; các người khởi kiện cho rằng nội dung này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích với hợp pháp của mình, không đồng ý với nội dung trả lời nêu trên nên người khởi kiện là các ông, bà Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Văn T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Văn Đ, Ngô Văn C khởi kiện yêu cầu: Hủy Công văn số 666/UBND –TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA, thành phố Hải Phòng về việc trả lời kiến nghị của ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải (viết tắt là Công văn số 666) và Giao đất tái định cư cho 08 hộ dân gồm: Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Văn T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y (ông Y đã chết, con trai là Ngô Văn Đ), bà Ngô Thị K đã chết, con trai bà K là Ngô Văn C. Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với các quy định tại khoản 1, 2, Điều 3; Điều 115 Luật Tố tụng hành C1 thì đối tượng khởi kiện là Công văn số 666 và người khởi kiện có quyền khởi kiện đối với Công văn số 666. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành C1 thì yêu cầu khởi kiện nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[5] *Về thời hiệu khởi kiện:* Đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 của người khởi kiện đối với Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA, thành phố Hải Phòng về việc trả lời kiến nghị của ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải được gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 10/6/2024. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành C1, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện.

[6] *Về các quy định hành C1 có liên quan đến Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA:* + Quy định số 318/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND quận HA về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải (*viết tắt là Quy định số 318*); + Quy định số 340/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND quận HA về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, vật kiến trúc, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác trên diện tích đất thu hồi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) tại phường Đằng Hải, quận HA (đợt 7). Theo Quy định số 340/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 thì ông Ngô Đức C1, bà Phạm Thị L1 được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 4.941.893.101 đồng, trong đó diện tích đất thu hồi 998m² bồi thường số tiền 1.358.400.000 đồng, bồi thường số tiền vật kiến trúc 3.576.593.101 đồng, bồi thường hoa màu số tiền 1.900.000 đồng, thưởng khi các hộ chấp hành kiểm kê, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ số tiền 5.000.000 đồng (*viết tắt là Quy định số 340*); + Quy định số 847/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND quận HA về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải, quận HA và điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt tại các Quy định số 5898/QĐ-UBND ngày 29/12/2016; số 5908/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân quận HA. Theo Quy định số 847/QĐ-UBND ngày 07/3/2017, ông Ngô Đức C1- bà Phạm Thị L1 được bồi thường kinh phí hỗ trợ bổ sung 1.225.522.228 đồng (*viết tắt là Quy định số 847*); + Quy định số 1253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND quận HA về việc điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường đã phê duyệt tại Quy định số 340/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, hoa màu, vật kiến trúc trên diện tích đất thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) tại phường Đằng Hải (đợt 12); Theo 1263 giảm bồi thường về đất số tiền 13.000.000 đồng (*viết tắt là Quy định số 1253*); + Quy định số 2029/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND quận HA về việc phê duyệt danh sách giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) tại phường Đằng Hải (Đợt 8, có danh sách kèm theo, trong đó các hộ Ngô Văn T1, Ngô Thị K, Phạm TN, Phạm

Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T) – viết tắt là QuY định số 2029; + QuY định số 2457/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Ngô Văn T1 lô đất số 91 diện tích 60m²) (viết tắt là QuY định số 2457); + QuY định số 2458/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho bà Ngô Thị K lô đất số 92 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2458; + QuY định số 2459/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Phạm TN lô đất số 93 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2459; + QuY định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Phạm Trí L lô đất số 94 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2460; + QuY định số 2461/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Phạm Trí T lô đất số 95 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2461; + QuY định số 2462/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Ngô Gia Y lô đất số 96 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2462; + QuY định số 2463/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Ngô Duy H lô đất số 78 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2463; + QuY định số 2464/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA về việc giao đất ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn- Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tại phường Đằng Hải, quận HA (giao đất cho ông Ngô Thị Thu T lô đất số 79 diện tích 60m²) – viết tắt là QuY định số 2464; + QuY định số 3047/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND quận HA về việc điều chỉnh QuY định số 2029/QĐ-UBND ngày 08/6/2017

và hủy bỏ giá trị pháp lý các quY định giao đất tái định cư cho 08 hộ từ số 2457 đến số 2464/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 đồng thời không bàn giao tái định cư cho các hộ(viết tắt là QuY định số 3047).

[7] *Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quY định hành C1 bị kiện và các quY định hành C1 có liên quan đến các quY định hành C1 bị kiện:* Căn cứ các Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69 Luật Đất đai 2013, Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức C1 quyền địa phương, Luật Tiếp Công dân, Điều 18, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 32 Luật Khiếu nại thì UBND quận HA đã ban hành các QuY định số 318, QuY định số 340, QuY định số 847, QuY định số 1253, QuY định số 2029, QuY định số 2457, QuY định số 2458, QuY định số 2459, QuY định số 2460, QuY định số 2461, QuY định số 2462, QuY định số 2463, QuY định số 2464, QuY định số 3047, Công văn số 666 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Xét các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

[8] *Về nguồn gốc diện tích đất thu hồi:* Bà Phạm Thị L1 và chồng ông Ngô Đức C1 là chủ sử dụng 02 thửa đất tại phường Đằng Hải gồm:

[8.1] Thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09, diện tích 368m², loại đất thổ cư đã được UBND huyện An Hải cấp GCNQSD đất số 02732 ngày 27/12/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1. Toàn bộ diện tích thửa đất này thu hồi hết tại Dự án Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (Dự án tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải).

[8.2] Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09 diện tích 1.293m² trong đó ghi 200m² đất ở và 923m² đất vườn liền kề đã được UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02662 ngày 26/4/2002 đứng tên bà Phạm Thị L1.

[8.3] Ngày 18/12/2003, ông Ngô Đức C1 và bà Phạm Thị L1 đã lập văn bản “ Giấy cho đất” với nội dung khẳng định: Ông C1, bà L1 là chủ sở hữu thửa đất số 31, tờ bản đồ số 09 diện tích 1293m² đất thổ cư lâu dài có Giấy chứng nhận số 02662 UBND huyện An Hải cấp ngày 26/4/2002 trong khu 2 Lũng Đông – Đằng Hải – HA – Hải Phòng; Do các anh em chúng tôi chưa có chỗ ăn ở, vợ chồng chúng tôi thống nhất tặng cho quyền sử dụng đất cho các thành viên như sau: 1. Phạm Trí L sinh năm 1948 (anh) diện tích 155m², 2. Phạm Trí T sinh năm 1950 (anh) diện tích 140m², 3. Phạm TN sinh năm 1969 (em) diện tích 140m², 4. Ngô Thị K sinh năm 1961 (em) diện tích 148m², 5. Ngô Văn T1 sinh năm 1962 (em) diện tích 170m²; tại văn bản này có chữ ký xác nhận của bên cho, bên nhận, có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 19/12/2003 do bà Lê Thị Rēm (nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Đằng Hải xác nhận), kèm theo sơ đồ chia tách đất.

[8.4] Cùng ngày 18/12/2003, ông Ngô Đức C1 và bà Phạm Thị L1 đã lập văn bản “ Giấy cho đất” với nội dung khẳng định: Ông C1, bà L1 là chủ sử dụng thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09 diện tích 368m² đất thổ cư lâu dài có giấy chứng nhận số 02732 UBND huyện An Hải cấp ngày 27/12/2002 tại khu 2 Lũng Đông – Đằng Hải – HA – Hải Phòng; Do khó khăn về chỗ ăn ở của anh và các con, vợ

chồng chúng tôi thống nhất tặng cho quyền sử dụng đất cho các thành viên như sau: 1. Ngô Gia Y sinh năm 1946 (anh) diện tích 142m², 2. Ngô Duy H sinh năm 1982 (con) diện tích 113m², 3. Ngô Thị Thu T sinh năm 1988 (con) diện tích 113m²; tại văn bản này có chữ ký xác nhận của bên cho, bên nhận, có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 19/12/2003 do bà Lê Thị Rẽm (nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Đằng Hải xác nhận), kèm theo sơ đồ chia tách đất.

[8.5] Tại Báo cáo số 1794/BC-CAHP-CAHA ngày 06/12/2018 của Công an thành phố Hải Phòng về kết quả xác minh hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Đức C1 và vợ là bà Phạm Thị L1 đã kết luận: “Việc xác nhận vào “Giấy cho đất” do bà Phạm Thị L1 lập của bà Lê Thị Rẽm – nguyên Phó Chủ tịch UBND phường Đằng Hải là có thật, nội dung xác nhận: “Ông Ngô Đức C1 và bà Phạm Thị L1 đã ký giấy tặng cho đất thổ cư cho các thành viên trong gia đình. Yêu cầu hoàn thiện thủ tục sang tên theo quy định” không vi phạm quy định pháp luật. Sau khi được tặng cho đất, các cá nhân liên quan chưa làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất do nhận thức chủ quan, thiếu hiểu biết về pháp luật... Công an thành phố kiến nghị: Để giải quyết vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích C1 đáng của công dân khi có đất bị thu hồi thực hiện các dự án, Công an thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét, giải quyết nguyện vọng của các hộ dân liên quan theo C1 sách, pháp luật, tránh để khiếu kiện gây ảnh hưởng đến tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, giao đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị trên địa bàn quận HA”.

[9] Về quá trình thu hồi đất:

[9.1] Quy định số 318/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND quận HA về việc thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải, trong đó quy định: Thu hồi 998m² đất (trong đó bao gồm 868m² đất ở và 130m² đất vườn liền kề) của bà Phạm Thị L1 thuộc thửa đất số 113, tờ bản đồ địa C1 số 67 tại phường Đằng Hải, quận HA. Phương án bồi thường hỗ trợ về đất, tài sản hoa màu khi thu hồi đất giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (Hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) tại phường Đằng Hải, quận HA, tại số thứ tự 24 đã xác định ông Ngô Đức C1, bà Phạm Thị L1 có vật kiến trúc đã được phê duyệt tại Quy định số 340/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 (Tờ trình số 10/TTr-QLĐT ngày 11/01/2016 của Phòng Quản lý đô thị) thể hiện nội dung: Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 08/7/2016 và Biên bản ngày 06/7/2016 của UBND phường Đằng Hải v/v xác định thời điểm xây dựng công trình vật kiến trúc trên diện tích đất thu hồi thuộc dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) thể hiện: Công trình nhà, vật kiến trúc tại TDP số 2 Đằng Hải, HA, Hải Phòng thời điểm xây dựng năm 2004, không có hồ sơ vi phạm.

[9.2] Quy định số 696/QĐ-UBND ngày 19/5/2011 v/v thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đầu tư xây dựng Dự án phát triển giao thông

đô thị thành phố Hải Phòng (hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư; Biên bản cuộc họp ngày 05/6/2017 hồi 15h về việc xét duyệt giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất, nhà ở phải thu hồi để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng(hạng mục xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải) tại các phường Nam Hải, Thành Tô, Đằng Hải, quận HA đã xét duyệt: Giao 08 suất tái định cư cho 08 hộ: Hộ ông Ngô Văn T1, hộ bà Ngô Thị K, hộ ông Phạm TN, hộ Phạm Trí L, hộ Phạm Trí T, hộ Ngô Gia Y, hộ Ngô Duy H, hộ Ngô Thị Thu T. Tại Báo cáo số 132/BC-TNMT, Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 25/5/2017 (Bút lục từ số 119 đến 144) đều xác định 08 hộ đều có nhà ở trên đất, không thực ở trên đất, không có chỗ ở khác trên địa bàn phường nên đồng ý xét giao cho 08 hộ 08 suất tái định cư. UBND v/v phê duyệt danh sách giao đất tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (hạng mục tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải tại phường Đằng Hải (Đợt 8) quy định giao 19 suất tái định cư cho 19 hộ trong đó có 08 hộ Ngô Văn T1, Ngô Thị K, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T. Ngày 28/6/2017, UBND quận HA ban hành 08 quy định giao đất tái định cư từ số 2457 đến số 2464 cho các ông, bà: Ngô Văn T1, Ngô Thị K, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thùy T.

[9.3] Tiếp thu Báo cáo số 01 ngày 12/6/2017, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án ĐTXDPTGTĐT Hải Phòng, UBND quận HA đã có Văn bản số 1298/UBND-VP ngày 03/8/2017 v/v tham mưu, hủy bỏ các trường hợp xét, duyệt tái định cư không đảm bảo quy định tại Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng tại phường Đằng Hải. Quy định số 3047/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND quận HA v/v điều chỉnh Quy định số 2029/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 và hủy bỏ giá trị pháp lý các Quy định từ số 2457 đến 2464/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND quận HA.

[9.4] Quy định số 4107/QĐ-CT ngày 10/11/2017 của UBND quận HA v/v thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra, rà soát việc lập nguồn gốc sử dụng đất; lập phương án bồi thường hỗ trợ thu hồi đất, xét tái định cư và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Ngô Đức C1 có đất bị thu hồi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải do ông Chánh thanh tra quận HA làm tổ trưởng. Sau 01 tháng 04 ngày, Tổ công tác ban hành Báo cáo số 90/BC-TCT ngày 06/12/2017 kết luận về kiểm tra, soát trình tự, thủ tục lập hồ sơ nguồn gốc sử dụng đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất, xét tái định cư và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với gia đình ông Ngô Đức C1 có đất bị thu hồi thực hiện dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải, quận HA đã xác minh và kết luận: “1.Việc công bố thông báo thu hồi đất ngày 25/02/2011 của UBND thành phố Hải Phòng là đúng trình tự quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất. Hội đồng bồi thường

hỗ trợ tái định cư căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của UBND quận để tiến hành thu hồi đất của các hộ là đúng quy định của pháp luật về đất đai. 2. Việc lập, thẩm định hồ sơ nguồn gốc đất của các đơn vị còn thiếu sót do trong quá trình thu thập hồ sơ và quản lý đất đai tại địa phương đã không cập nhật kịp thời dẫn đến việc thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng thực tế sử dụng đất. Trong đó có một phần lỗi của các ông (bà) Ngô Văn T1, Ngô Thị K, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T chậm nộp tài liệu làm bằng chứng thực hiện trình tự, thủ tục chia tách đất ở, dẫn đến việc xét tái định cư cho các hộ còn thiếu sót hồ sơ làm căn cứ. 3. Việc lập, thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà Phạm Thị L1 là chưa phù hợp với quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người có đất bị thu hồi. Tuy nhiên các hộ đã đồng ý ủy quyền cho ông C1, bà L1 thực hiện nhận tiền bồi thường hỗ trợ (ngày 01/12/2017). Nên việc thiếu sót này không cần thiết phải xem xét trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan. 4. Hộ ông Nguyễn Đức C1 và bà Phạm Thị L1 đã thực hiện chưa đầy đủ trình tự, thủ tục chia tách quyền sử dụng đất cho các hộ ông (bà): Ngô Văn T1, Phạm Trí Nghĩa, Ngô Thị K, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T (năm 2003) theo quy định. Tuy nhiên các hộ đã sử dụng đất trước thời điểm công bố quy hoạch xây dựng tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải và Thông báo thu hồi số 55/TBB-UBND ngày 25/01/2011. Trách nhiệm thuộc về ông Chủ tịch UBND phường và cán bộ địa C1 phường Đằng Hải giai đoạn năm 2003...”

[10] *Tại Báo cáo số 379/BC-UBND ngày 04/7/2018 về phương án bố trí giao đất ở tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị trên địa bàn quận HA thể hiện nội dung: “... Tại phường Đằng Hải có hộ ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 là chủ sử dụng 02 thửa đất số 262, tờ bản đồ số 09, diện tích 368m² loại đất thổ cư đã được Ủy ban nhân dân huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02732 ngày 27/12/2002 và thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09 diện tích 1293m² trong đó ghi 200m² đất ở và 923m² đất vườn liền kề đã được UBND huyện An Hải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02662 ngày 26/4/2002. Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Ngô Đức C1 và vợ là Phạm Thị L1 đã thực hiện việc chia tách cho các hộ cụ thể: Tại thửa đất số 262, tờ bản đồ 09 diện tích 368m² bà Phạm Thị L1 tặng cho ông Ngô Gia Y 142m², Ngô Duy H 113m², Ngô Thị Thu T 113m² có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 18/12/2003; Tại thửa đất số 311, tờ bản đồ số 09 diện tích 1.293m² bà Phạm Thị L1 tặng cho Ngô Văn T1 170m², Ngô Thị K 148m², Phạm TN 140m², Phạm Trí L 155m², Phạm Trí T 105m² có xác nhận của UBND phường Đằng Hải ngày 18/01/2003. Việc chia tách đất của các hộ chỉ có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, chưa được chỉnh lý trong hệ thống hồ sơ quản lý đất đai của UBND phường, không có chứng từ chứng minh việc thu thuế sử dụng đất hàng năm... Đây là tồn tại cũ trong công tác chỉnh lý quản lý đất đai của các địa phương nói chung và phường Đằng Hải nói riêng.*

[10.1] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của C1 phủ quy định về giấy tờ để thực hiện quyền của người sử dụng đất “...giấy tờ về thừa kế nhà đất; tặng cho nhà đất được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận và đất đó không có tranh chấp...” Như vậy, tại thời điểm các hộ chia tách, tặng cho đất được Ủy ban nhân dân phường xác nhận là đã đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các hộ chưa kê khai, không có chứng từ chứng minh việc thu thuế sử dụng đất hàng năm.

[10.2] Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của C1 phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định “trường hợp có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”.

[10.3] Mặt khác căn cứ vào Văn bản trả lời của Tổng cục quản lý đất đai tại Công văn số 665/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 24/4/2017 về việc thực hiện quyền của người sử dụng đất...bao gồm tặng cho, thừa kế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (trước và sau khi có thông báo thu hồi đất)...theo quy định tại Khoản 1 Điều 74, Khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai 2013, trường hợp đang sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (giấy chứng nhận) nhưng có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận thì được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất.

[10.4] Căn cứ Điểm iii, ý 34 mục 2.6 tại Công văn số 125/TTg-KTN ngày 26/01/2011 của Thủ tướng C1 phủ quy định: *“trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất được tạo điều kiện để bố trí tái định cư”*.

[10.5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy Ủy ban nhân dân quận HA đã có phương án bố trí giao đất ở tái định cư cho 08 hộ dân về mặt bằng tái định cư Nam Hải 3 tại phường Nam Hải là có cơ sở.

[10.6] Do UBND quận HA không thực hiện theo kết luận của thanh tra quận HA, UBND quận HA không thực hiện giao tái định cư cho các hộ dân nên những người khởi kiện đã có nhiều đơn kiến nghị gửi UBND quận HA, đại diện theo ủy quyền của các hộ dân nêu trên là ông Ngô Đức C1 và bà Phạm Thị L1. Ngày 28/3/2024, UBND quận HA đã ban hành Công văn số 666/UBND -TNMT v/v trả lời kiến nghị với nội dung: “Điều 86 Luật Đất đai 2013 quy định: Việc bố trí tái định cư áp dụng đối với người có đất bị thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở. Theo kết quả xác minh nhân khẩu của 08 hộ dân được chia tách từ thửa đất số 262 và thửa đất số 311 tờ bản đồ số 09 ngày 25/6/2018 của Công an phường Đằng Hải, được UBND phường Đằng Hải xác nhận thì các hộ dân không thực tế ăn ở tại nơi có đất bị thu hồi”. Không đồng ý với nội dung Công văn số 666, các người khởi kiện đã yêu cầu Hủy Công văn số 666 và yêu cầu được hỗ trợ tái định cư, Hội đồng xét xử xét thấy:

[11] Theo xác minh của Tòa án: Biên bản làm việc ngày 18/4/2025 tại trụ sở UBND phường Đằng Hải, các ông bà đại diện cho UBND phường Đằng Hải gồm: Ông Bùi Văn Vững - Chủ tịch UBND phường Đằng Hải, ông Nguyễn Anh Phú – Phó Chủ tịch UBND phường Đằng Hải, ông Nguyễn Văn Bảo – Phó trưởng Công an phường, bà Nguyễn Thị Sinh – Tổ trưởng Tổ dân phố số 2, ông Phạm H Cường – Công chức địa C1 phường; đã làm việc với các ông bà: Ông Nguyễn Văn Trung – nguyên Cảnh sát khu vực, ông Nguyễn Hữu Hạnh – nguyên Trưởng Công an phường Đằng Hải, ông Trần Văn Nghĩa nguyên Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Đằng Hải là những người đã ký xác nhận Kết quả xác minh nhân khẩu của các hộ có đất thu hồi thuộc chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường trục Bắc Sơn – Nam Hải trên địa bàn phường Đằng Hải ngày 25/6/2018; và tại buổi làm việc với ông Bùi Văn Vững ngày 02/6/2025 (ông Vững nguyên là Chủ tịch UBND phường Đằng Hải, tại thời điểm thực hiện dự án ông Vững là Phó Chủ tịch UBND phường Đằng Hải và là Tổ phó Tổ công tác số 3 của Quận ủy), các ông đều thống nhất thể hiện nội dung:

[11.1] Do dự án kéo dài, thời điểm kiểm kê vật kiến trúc nhà ở hoa màu từ năm 2014; trước năm 2014 đến khi kiểm kê và sau đó một khoảng thời gian (2015, 2016) các hộ dân đều thực tế có ăn ở, sinh hoạt trên nhà đất đã bị thu hồi; đến năm 2017 mới thực hiện việc xác minh nhân khẩu nên tại thời điểm xác minh nhân khẩu (2017, 2018) do nhà ở xuống cấp, không đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt tối thiểu như thường xuyên ngập lụt, thiếu nước sạch nên hầu hết các hộ dân sống tại khu vực có đất bị thu hồi đều đã tự di chuyển chỗ ở. Năm 2017, khi phường báo cáo xác minh nhân khẩu, lúc này các hộ dân trên không còn ăn ở tại thửa đất trên là thực. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản này xác nhận các hộ dân không ăn ở trên đất và không xem xét giao tái định cư là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân; đề nghị Tòa án xem xét để các hộ dân đỡ bị thiệt thòi.

[11.2] Khi thực hiện giải phóng mặt bằng, do vị trí nhà đất của các hộ dân nêu trên có vị trí đặc biệt đối với dự án, cụ thể nếu không giải phóng được 08 hộ dân nêu trên thì không thể tiếp tục giải phóng được các hộ dân bên trong, ảnh hưởng đến việc thực hiện tiến độ thực hiện dự án; tại thời điểm này cả 08 hộ dân đều nhất trí ủng hộ dự án, tự tháo dỡ nhà cửa, bàn giao đất cho dự án;

[11.3] Đối với việc chia tách, tặng cho đất với tình trạng như nhà ông C1, bà L1 cho các ông, bà Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Văn T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Gia Y, Ngô Thị K tại dự án này có rất nhiều trường hợp chỉ có xác nhận của C1 quyền địa phương về cơ bản là chưa sang tên hoặc chưa có bìa đỏ nhưng được UBND phường xác nhận thì đều công nhận và giao tái định cư. Việc UBND quận HA đã ban hành 08 quY định cấp 08 suất tái định cư cho các hộ dân đã đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của họ và đảm bảo được sự công bằng của các hộ dân có đất bị thu hồi khi thực hiện dự án tuyến đường Bắc Sơn – Nam Hải (Điều 5 Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/06/2007 của C1 phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật cư trú quy định về Giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp “ Giấy tờ về mua, bán, tặng, cho, đổi, nhận thừa kế nhà ở có công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn).

[12] *Tại Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 22/4/2025 của UBND phường Đằng Hải về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến đơn khởi kiện của các ông (bà) có đất ở thu hồi thực hiện Dự án tuyến đường giao thông đô thị (đường Bùi Viện) trên địa bàn phường Đằng Hải thể hiện nội dung xác định: “...các ông, bà Ngô Duy H, Ngô Thị Thu T, Ngô Văn T1, Phạm TN, Phạm Trí L, Phạm Trí T, Ngô Văn Đ, Ngô Văn C đều thực có nhà, sinh sống, ăn ở trên đất tại các thửa đất số 262, 311 tại các tờ bản đồ số 09, TDP số 02, phường Đằng Hải trước thời điểm kiểm kê năm 2014. Đến năm 2017, UBND quận HA hoàn thiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND phường Đằng Hải, Công an phường Đằng Hải có báo cáo xác minh nhân khẩu thì các hộ dân trên không còn nhân khẩu ăn ở trên đất do nhà cửa đã xuống cấp nghiêm trọng, úng lụt cục bộ, không tiêu thoát nước được, gây mất vệ sinh môi trường không đảm bảo điều kiện ăn ở do nhà ở, đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất của các hộ dân đã được kiểm kê năm 2014, các hộ đã tự di chuyển tìm nơi ở mới từ khoảng cuối năm 2015.”*

[13] Về tình hình sử dụng điện nước của 08 hộ dân có đất bị thu hồi: Tại Biên bản làm việc với bà Giang Thị G ngày 22/9/2025, bà G là vợ ông Nguyễn Đình H (ông Hoan là Tổ trưởng Tổ dân phố số 2 phường Đằng Hải, quận HA, ông Hoan đã chết năm 2023), bà Gia cho biết: Ông H là Tổ trưởng tổ dân phố số 2 phường Đằng Hải quận HA cho đến năm 2023, 08 hộ dân nêu trên và ông C1 bà L1 đều sử dụng điện, nước qua công tơ điện nhà bà; 08 hộ dân trên đều có nhà đất riêng, sử dụng điện nước riêng biệt do chồng bà (ông H) là tổ trưởng thu; vì thời điểm đó việc mắc điện, nước rất khó khăn mà không chỉ riêng 08 hộ nêu trên sử dụng qua công tơ điện nhà bà mà cả các hộ dân khác trong khu vực đó cũng sử dụng điện qua công tơ điện của nhà ông bà; tại thời điểm đó người dân chủ yếu sống bằng nguồn nước giếng khoan, mãi sau này mới có nước máy.

[14] Tại ý c điểm 43 mục 2.7 Phần 2 của Khung C1 sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng (Đại diện Chủ đầu tư Ban quản lý dự án khu vực các công trình giao thông vận tải và Đại diện Tư vấn Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Thăng Long) quy định: “ Ủy ban nhân dân phường/xã chịu trách nhiệm: ...Lập và chịu trách nhiệm về tính C1 xác của trích lục nguồn gốc đất đai, nhân khẩu, hộ khẩu, diện C1 sách xã hội và đề xuất tái định cư đối với Người bị thu hồi đất”.

[15] Tại Mục 12.3 Phần 2 của Khung C1 sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng quy định về Tiêu chuẩn và Bồi thường hợp lệ: “12.3.1 Những người phải thay đổi chỗ ở hoặc bị ảnh hưởng bởi dự án trong diện hợp lệ được bồi thường thiệt hại bao gồm: (a) những người có quyền hợp pháp về đất hoặc các tài sản khác; (b) những người hiện nay chưa có

quyền hợp pháp về đất hoặc các tài sản khác nhưng đã có nộp khai báo xin chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp theo quy định trong các luật của Nhà nước, dựa trên lưu trữ, chứng từ như hóa đơn đơn đóng thuế đất, chứng nhận tình trạng cư trú hoặc dựa trên sự cho phép cư trú của C1 quyền địa phương được ở và sử dụng phần đất bị ảnh hưởng của dự án; và (c) những người không có quyền hợp pháp hoặc không có khai báo xin chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với đất mà họ đang ở. 12.3.2 Những người thuộc điểm (a) và (b) mục 12.3.1 được bồi thường cho đất bị mất và các hỗ trợ khác. Những người thuộc điểm (c) mục trên được hỗ trợ tái định cư thay cho việc được bồi thường cho đất họ đang ở và các hỗ trợ khác, nếu cần, để Đ được các mục tiêu nêu ra trong C1 sách này, nếu họ có đất nằm trong khu vực dự án trước ngày khóa sổ đã xác định được trong KHTĐC”.

[16] Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của những người khởi kiện có trong hồ sơ đều thống nhất thể hiện nội dung: Sau khi được tặng cho đất (năm 2003) họ đều xây dựng nhà, vật kiến trúc trên đất và ăn ở, sinh hoạt trên đất từ cuối năm 2003, họ đều thực hiện việc kiểm kê tài sản, vật kiến trúc trên đất vào tháng 5/2014; và do toàn bộ diện tích nhà đất nằm trong khu thực hiện dự án nên điều kiện cơ sở hạ tầng không được sửa chữa, nâng cấp đảm bảo sinh hoạt hàng ngày như: Thường xuyên ngập lụt mất vệ sinh, mất điện, không có nước máy sử dụng, thiếu nước sạch nghiêm trọng chỉ sử dụng nước mưa và giếng nước khoan nên hầu hết người dân sống ở khu vực đó (trong đó có các hộ gia đình người khởi kiện) đều chuyển đi nơi khác để đảm bảo cuộc sống của mình; ông Phạm Trí T sau khi bàn giao toàn bộ mặt bằng cho dự án mới chuyển đi nơi khác. Lời khai của những người khởi kiện nêu trên phù hợp với lời khai của các ông, bà đại diện cho Công an phường, cảnh sát khu vực phường, đại diện UBND phường Đằng Hải, tổ dân phố... được nêu tại mục [11], phù hợp với Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 22/4/2025 của UBND phường Đằng Hải về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến đơn khởi kiện của các ông (bà) có đất ở thu hồi thực hiện Dự án tuyến đường giao thông đô thị (đường Bùi Viện) trên địa bàn phường Đằng Hải. Xét thấy các lời khai nêu trên là phù hợp với nhau, phù hợp với thực tế khách quan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Từ những căn cứ, phân tích, xác minh nêu trên, xét thấy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA v/v trả lời kiến nghị của ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải đã nhận định các hộ dân không thực tế ăn ở tại nơi có đất bị thu hồi.. và không có cơ sở để bố trí tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi là chưa toàn diện, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc Tuyên hủy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của UBND quận HA và Hỗ trợ tái định cư cho 08 hộ dân có đất bị thu hồi; đồng thời đình chỉ các yêu cầu khởi kiện đã rút tại phiên tòa.

[18] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành C1 sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành C1 năm 2015;

Căn cứ Điều 138, Điều 139, Điều 649, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 74, Khoản 1 Điều 75, Điều 86, Điều 87 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của C1 phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều 5, Điều 14 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của C1 phủ quy định về phân định thẩm quyền của C1 quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quY số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về việc:

Hủy Công văn số 666/UBND-TNMT ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng về việc trả lời kiến nghị của ông Ngô Đức C1, vợ là Phạm Thị L1 về bồi thường, hỗ trợ về đất, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng tại phường Đằng Hải;

Buộc Ủy ban nhân dân phường HA, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường HA thành phố Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ công vụ (hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân gồm ông Ngô Duy H, bà Ngô Thị Thu T, ông Ngô Văn T1, ông Phạm TN, ông Phạm Trí L, ông Phạm Trí T, anh Ngô Văn Đ, anh Ngô Văn C) theo đúng quy định pháp luật.

2. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện của các người khởi kiện về việc:

Buộc Ủy ban nhân dân quận HA xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ về đất liên quan tới giá đất ở theo thời điểm hiện tại;

Yêu cầu bồi thường thêm diện tích đất ngõ 84,4m², vật kiến trúc trên đất là đường bê tông có giá trị 60 triệu đồng.

3. Về án phí:

3.1. Ủy ban nhân dân phường HA, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường HA thành phố Hải Phòng phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành C1 sơ thẩm.

3.2. Trả lại ông Ngô Duy H, bà Ngô Thị Thu T, ông Ngô Văn T1, ông Phạm TN, ông Phạm Trí L, ông Phạm Trí T, ông Ngô Văn Đ và ông Ngô Văn C mỗi người 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo 08 Biên lai thu tạm ứng số: 0000529, 0000530, 0000531, 0000532, 0000533, 0000534, 0000535 và 0000536 cùng ngày 12/7/2024 (do ông Ngô Đức C1 nộp thay) của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm Y theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình